

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Châu Bích Phượng

2/ Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 860/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Hồ Thị L**, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Dương Thành S**, sinh năm 1987,

Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L và anh S có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hồ Thị L trình bày:**

Chị Hồ Thị L và anh Dương Thành S tự nguyện chung sống và cưới nhau năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Chị L và anh S chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về kinh tế, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay mâu thuẫn giữa chị và anh S ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Thành S. Quá trình chung sống, chị L và anh S có 01 con chung tên Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/01/2015; khi ly hôn, chị L đồng ý để anh S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 09/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Dương Thành S trình bày: Anh S và chị Hồ Thị L chung sống từ năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Anh S và chị L chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung, anh S và chị L có 01 con chung tên Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/01/2015; khi ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa*, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị L: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị L và anh Dương Thành S; Về nuôi con chung nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Hồ Thị Quỳnh N, đề nghị giao con chung cho anh Dương Thành S tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Hồ Thị L yêu cầu ly hôn với bị đơn Dương Thành S, anh S có nơi cư trú tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hồ Thị L và anh Dương Thành S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 là tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc chị L và anh S thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật. Tuy nhiên, chị L và anh S đủ điều kiện kết hôn theo qui định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do vậy căn cứ vào điểm c khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với nguyên đơn Hồ Thị L và bị đơn Dương Thành S.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Dương Thành S thừa nhận cháu Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/01/2015 là con chung của chị Hồ Thị L và anh Dương Thành S. Cháu Hồ Thị Quỳnh N chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Giữa chị L và anh S đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao con chung tên Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/01/2015 cho anh Dương Thành S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị L được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai cản trở

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 15, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1/ Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Hồ Thị L và bị đơn Dương Thành S.

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/01/2015 cho anh Dương Thành S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh S chưa yêu cầu.

Chị Hồ Thị L có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về án phí: Nguyên đơn Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021252 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã Long Định, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan